

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 12 - 2021

V/v ly hôn giữa chị H và anh Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trục tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Xóm, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

Địa chỉ: Xóm, xã Đ, huyện N., tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm, xã Đ, huyện N., tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 7 năm 2021, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 01 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống anh Đ thường uống rượu về đánh chửi vợ con, mặc dù đã được bạn bè, người thân khuyên giải nhưng anh Đ không sửa chữa. Từ tháng 7/2021 vợ chồng chị sống ly thân không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng,

không thể tiếp tục sống chung với anh Đ được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

Về nuôi con chung: Giữa chị và anh Đ có 03 con chung là Vũ Việt L, sinh ngày 04/5/2011; Vũ Thị Bích V, sinh ngày 16/10/2012 và Vũ Thảo L, sinh ngày 02/7/2018 hiện nay các con đang ở với chị. Khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 03 con yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 02 triệu đồng theo quy định của pháp luật. Nếu anh Đ không đồng ý thì chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng, vì hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty Việt Pan thu nhập hằng tháng 07 triệu đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Vũ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Tiếp tục giao con chung là các cháu Vũ Việt L, sinh ngày 04/5/2011; Vũ Thị Bích V, sinh ngày 16/10/2012 và Vũ Thảo L, sinh ngày 02/7/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của chị H là không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên

được chấp nhận. Anh Vũ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở để giải quyết việc hôn nhân giữa anh với chị H, nhưng anh không đến. Do vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và làm việc trực tiếp với bà Vũ Thị T; cư trú tại: Xóm, xã Đ, huyện N là mẹ đẻ của anh Đ, bà T cung cấp: Anh Đ vẫn cư trú tại địa phương, anh đi làm về muộn, nhưng bà không ký biên bản và từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để giao cho anh Đ nên Tòa án không thể thực hiện việc tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp cho anh Đ được và đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho anh Vũ Văn Đ theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 28/01/2010, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 7 năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn. Anh Vũ Văn Đ biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H với anh, nhưng anh Đ không đến Tòa án để làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị H, điều đó thể hiện anh đã có ý thức bỏ mặc không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh Đ không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Văn Đ của chị Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh Đ có 03 con chung là Vũ Việt L, sinh ngày 04/5/2011; Vũ Thị Bích V, sinh ngày 16/10/2012 và Vũ Thảo L, sinh ngày 02/7/2018 hiện các con đang ở cùng chị H.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, ý kiến của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh Đ vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi con chung; chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi các con chung, hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty Việt Pan có thu nhập ổn định, nên chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận; khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao các con chung là Vũ Việt L; Vũ Thị Bích V và Vũ Thảo L cho chị H trực tiếp nuôi; ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết và anh Đ không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao các con chung là Vũ Việt L, sinh ngày 04/5/2011; Vũ Thị Bích V, sinh ngày 16/10/2012 và Vũ Thảo L, sinh ngày 02/7/2018 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0004455, ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh